

Số: 04/2019/QĐ- PQT

Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC KHÔNG HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa: ông Hoàng Ngọc Thành

Các Thẩm phán: bà Nguyễn Thị Thanh Thủy và bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: bà Nguyễn Thị Hoa- Kiểm sát viên.

Thư ký ghi biên bản phiên họp: bà Nguyễn Thị Thu Huyền- Thư ký Tòa án.

Căn cứ vào Điều 71 Luật trọng tài thương mại;

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ kèm theo trong hồ sơ trọng tài thụ lý số 02/2019/TT ngày 30/01/2019 về việc yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 03/2018 do Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam lập ngày 21/12/2018.

Sau khi xem xét Đơn đề ngày 14/01/2019 của Công ty cổ phần khai thác thủy điện SG yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài số 03/18 ngày 21/12/2018 do Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (viết tắt là VIAC) tại Hà Nội, giữa nguyên đơn là Công ty BFL (trụ sở tại Lô số, KIADB, Industrial A. H, AD) và bị đơn là Công ty cổ phần khai thác thủy điện SG (trụ sở tại ĐĐ, phường TL, TP NT, tỉnh KH).

Các bên tham gia phiên họp xét đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài gồm có:

Bên yêu cầu: Công ty cổ phần khai thác thủy điện SG

Trụ sở: ... ĐĐ, phường TL, TP NT, tỉnh KH; Người đại diện theo pháp luật: ông Đinh Xuân Hải S- Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: ông Vũ Văn T, bà Nguyễn Thị Ngọc M (theo Giấy ủy quyền đại diện ngày 01/01/2019; Địa chỉ liên hệ phòng, tòa nhà ... số ... NCT, quận ĐĐ, TP HN (ông T, bà M có mặt tại phiên họp).

Bên liên quan: Công ty BFL

Trụ sở: Lô số KIADB, Industrial A, H, AD; Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Chính T, ông Nguyễn Quang N và ông Lê Việt D (địa chỉ liên hệ tầng ... tòa nhà TB, số ... ĐCV, HBT, TP HN (theo Giấy ủy quyền ngày 11/12/2017)(ông T, ông N và ông D có mặt tại phiên họp).

NỘI DUNG VỤ VIỆC NHƯ SAU

Ngày 29/9/2008, Công ty cổ phần khai thác Thủy điện SG (sau đây gọi là Công ty SG) và Công ty BFL (sau đây gọi là BFL) ký Hợp đồng số 08/SG2-BLF-ISH/2008 (sau đây gọi tắt là “Hợp Đồng 08”) và các phụ lục hợp đồng, theo đó phía Công ty BFL sẽ cung cấp cho Công ty SG các thiết bị cơ điện đồng bộ cho Nhà máy thủy điện SG 2 với tổng giá trị hợp đồng là 11.375.000 USD.

Quá trình thực hiện hợp đồng hai bên đã phát sinh tranh chấp nên ngày 17/01/2018, Công ty BFL đã có đơn khởi kiện Công ty SG tại VIAC yêu cầu thanh toán khoản nợ 1.206.388 USD tương ứng 10% giá trị hợp đồng và yêu cầu Công ty SG thanh toán tiền lãi chậm trả trên số tiền phải trả.

PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI

Ngày 21/12/2018, Hội đồng trọng tài (sau đây viết tắt là HĐTT) đã ban hành Phán quyết trọng tài số 03/18 (sau đây gọi là Phán quyết số 03/18) giữa bên yêu cầu và bên liên quan trong đó buộc:

- Công ty SG phải trả cho Công ty BFL khoản 5% đầu tiên của Hợp đồng là 656.194 USD;

- Công ty SG phải trả cho Công ty BFL 50% của khoản 5% còn lại của Hợp đồng là 314.097 USD.

Ngoài ra, Phán quyết trọng tài còn tuyên về phí trọng tài và lãi suất.

Không đồng ý với Phán quyết trọng tài nêu trên, ngày 14/01/2019 Công ty SG có đơn đề nghị Tòa án hủy Phán quyết số 03/18 với lý do:

- Thỏa thuận trọng tài vô hiệu: thỏa thuận Trọng tài không rõ ràng nên VIAC không có thẩm quyền giải quyết vụ tranh chấp. Hội đồng trọng tài không mở phiên họp xem xét giải quyết tranh chấp về thẩm quyền.

- Trình tự, thủ tục tổ tụng Trọng tài không đúng thủ tục theo quy định: thỏa thuận lựa chọn Trọng tài viên Bùi Huy T không đúng quy định của pháp luật, cụ thể là theo Biên bản họp Hội đồng quản trị (sau đây viết tắt là HĐQT) ủy quyền cho bà Sohaya S. S- Giám đốc điều hành của Công ty BFL, Quyết định của HĐQT thì ủy quyền cho bà S ký các tài liệu cần thiết hoặc chỉ định các Công ty Luật đại diện. Tuy nhiên, bà S đã tự mình ủy quyền cho 3 cá nhân khác nhau, một trong ba cá nhân lựa chọn ông Bùi Huy Tiến là không đúng do người được ủy quyền trái với việc ủy quyền của HĐQT, không có mục nào trong giấy ủy quyền cho phép ông Bùi Chính Tâm được quyền chỉ định Trọng tài viên Bùi Huy Tiến. Công ty SG có văn bản phản đối việc ủy quyền không hợp lệ dẫn đến quyền chỉ định Trọng tài viên không hợp lệ.

Bà S không được ủy quyền hợp pháp nên không có quyền được ký đơn khởi kiện vì việc họp của HĐQT phải được thể hiện bằng Nghị quyết chứ không phải bằng văn bản ủy quyền, do đó việc ủy quyền cho bà S bằng văn bản ủy quyền không thể hiện ý chí của các thành viên HĐQT. Vì vậy, việc ủy quyền cho bà S là không hợp lệ nên không có quyền ký đơn khởi kiện.

- Vụ tranh chấp đã hết thời hiệu khởi kiện: theo quy định Điều 33 Luật Trọng tài thương mại (sau đây viết tắt là LTTTM), ngày 12/6/2014 các bên thể hiện ý chí chấm dứt hợp đồng, sau ngày đó bên yêu cầu thuê đơn vị khác vào thực hiện tiếp hợp đồng. Ngày 16/01/2018, bên liên quan mới khởi kiện là hết thời hiệu khởi kiện.

- Công ty BFL vắng mặt tại phiên họp lần thứ nhất mà HĐTT không đình chỉ giải quyết vụ án là vi phạm tố tụng. Căn cứ biên bản HĐQT việc ủy quyền cho bà S hoặc bà S ủy quyền cho Công ty Luật, việc bà S ủy quyền cho 3 cá nhân là không hợp lệ, do đó vắng mặt bà S tại phiên họp là vắng mặt nguyên đơn mà HĐTT không đình chỉ là vi phạm thủ tục tố tụng.

- HĐTT không giải quyết khiếu nại liên quan đến thẩm quyền của HĐTT, HĐTT đã giải quyết luôn trong phiên xét xử mà không có phiên họp riêng để giải quyết tranh chấp về thẩm quyền trọng tài. Công ty SG có bản trình bày ý kiến đề ngày 31/7/2018 và Công văn số 18 ngày 31/7/2018 trong đó có nội dung khiếu nại thẩm quyền của HĐTT nhưng không được HĐTT giải quyết bằng phiên họp riêng.

- Phán quyết trọng tài đã xem xét vượt quá yêu cầu khởi kiện của Công ty BFL, cụ thể là Đơn khởi kiện 16/01/2018 của Công ty BFL đề nghị giải quyết buộc Công ty SG phải trả tổng số tiền 1.206.388 USD nhưng HĐTT đã xử vượt quá yêu cầu khởi kiện và buộc Công ty SG phải trả số tiền là 1.284.388 USD.

- HĐTT đã sử dụng chứng cứ giả mạo để xem xét giải quyết vụ án, Công ty SG nghi ngờ liệu Công ty BFL có thể hiện ý chí có khởi kiện hay không, do đó Công ty SG yêu cầu Công ty BFL xuất trình biên bản họp của HĐQT (bản đầy đủ) với nội dung cho phép bà S có thẩm quyền ký đơn khởi kiện và thẩm quyền ký việc ủy quyền hay không, tuy nhiên Công ty SG không được cung cấp tài liệu này và Công ty SG nghi ngờ đây là tài liệu giả mạo do tài liệu này không được ký bởi người đại diện theo pháp luật của Công ty BFL mà được ký bởi một người là giám đốc thương mại chứ không phải người có thẩm quyền đại diện cho Công ty BFL và được đóng bằng dấu khác chỉ có chữ BFL ở giữa mà không phải là con dấu như thường lệ đóng trên các văn bản của Công ty BFL.

- Phán quyết của HĐTT trái nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, cụ thể khoản 2 Điều 3 Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 4 LTTTM. HĐTT không độc lập, không khách quan, không xem xét ý kiến cuối cùng của các bên, HĐTT dựa vào biên bản ngày 16/11/2012 và cho rằng đây là thỏa thuận cuối cùng của các bên về thỏa thuận thanh toán 10%, Công ty SG đã phản đối và đây không phải thỏa thuận cuối cùng, không liên quan đến thỏa thuận thanh toán ghi trong LC về thanh toán 10% giá trị cuối cùng, Công ty SG đã xuất trình cho HĐTT LC ghi rõ trong Phụ lục 08A cho HĐTT nhưng không được HĐTT xem xét. Phụ lục 08A đã quy định các bên quay về Điều 21 là điều khoản thanh toán trong hợp đồng để thanh toán và phù hợp với các điều khoản thỏa thuận trong LC. HĐTT đã bỏ qua ý kiến của Công ty SG, không dựa trên ý kiến thỏa thuận của các bên nên Phán quyết trọng tài không vô tư khách quan.

- Việc tranh chấp của các bên đã được xét xử bằng một Phán quyết khác của HĐTT, số tiền như nhau, cùng một Hợp đồng, tại sao HĐTT lại thụ lý và xem xét lại vụ án.

Bên liên quan là Công ty BFL trình bày:

Tranh chấp giữa Công ty BFL và Công ty SG mà HĐTT đã ra Phán quyết là rất rõ ràng, Công ty BFL đã giao đầy đủ hàng hóa theo Hợp đồng và các phụ lục; Công ty SG luôn thừa nhận khoản giữ lại 10% chưa thanh toán cho Công ty BFL, nhưng đưa ra các căn cứ không có cơ sở pháp lý để không thực hiện thanh toán cho Công ty BFL. Công ty SG là bên có năng lực tài chính quá yếu kém, phụ thuộc vào tiền vay Ngân hàng dẫn đến vi phạm nhiều lần nghĩa vụ thanh toán cho Công ty BFL làm hợp đồng bị kéo dài gây nhiều thiệt hại cho Công ty BFL.

HĐTT ra Phán quyết trọng tài buộc Công ty SG phải trả tiền cho Công ty BFL là hoàn toàn có căn cứ, đúng trình tự, thủ tục luật định. Trong quá trình xử lý tranh chấp từ trước đến nay, Công ty SG luôn cố tình chây ỳ, kéo dài thời gian giải quyết vụ tranh chấp, chậm cung cấp hồ sơ, tài liệu cho cơ quan xét xử, cũng như cố tình trích dẫn pháp luật không đầy đủ, diễn giải theo ý chủ quan, không đúng quy định của pháp luật và thỏa thuận đã ký kết giữa các bên.

Công ty BFL đề nghị Hội đồng xét đơn không chấp nhận yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài của Công ty SG bởi các căn cứ sau đây:

- Phán quyết trọng tài không vi phạm các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Các lập luận của Công ty SG không chứng minh được Phán quyết trọng tài vi phạm các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, nội dung các lập luận mang tính phiến diện, suy diễn chủ quan từ phía Công ty SG ;

- Phán quyết trọng tài không vi phạm nguyên tắc khách quan, không tôn trọng thỏa thuận của các bên.

Nhận định của HĐTT là khách quan dựa trên ý kiến của các bên tại các phiên họp Trọng tài, các tài liệu, chứng cứ do các bên cung cấp và quá trình thực hiện Hợp đồng giữa Công ty SG và Công ty BFL. HĐTT đã xem xét và đánh giá đầy đủ các thỏa thuận của các bên tranh chấp trong Hợp đồng, các Phụ lục sửa đổi Hợp đồng và các thỏa thuận khác, bản chất của vụ việc để đưa ra Kết luận tại đoạn 99 của Phán quyết trọng tài và căn cứ vào Biên bản họp ngày 16/11/2012 để xem xét điều kiện, điều khoản thanh toán cho 10% còn lại của Hợp đồng mà Công ty SG chưa thanh toán cho Công ty BFL. Các đánh giá của HĐTT là khách quan, tôn trọng thỏa thuận các bên và bản chất của vụ tranh chấp.

- Phán quyết trọng tài không vi phạm nguyên tắc của LTTTMM mại về việc giải quyết khiếu nại liên quan đến thẩm quyền của Trọng tài.

Tại mục 2.1.2 của Đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài và Bản trình bày ý kiến, Công ty SG cho rằng HĐTT đã không giải quyết khiếu nại liên quan đến thẩm quyền của Trọng tài và kết luận Phán quyết trọng tài vi phạm nguyên tắc của LTTTMM

nhưng lại không chỉ rõ đó là nguyên tắc cơ bản nào mà chỉ nêu ra căn cứ là điều 43 và 44 LTTTM.

HĐTT đã đánh giá và quyết định về vấn đề thẩm quyền rất rõ ràng trong Phán quyết trọng tài. Ngoài ra, khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán- Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 44 LTTTM quy định trong trường hợp HĐTT không ban hành quyết định riêng để giải quyết về thẩm quyền thì người khiếu nại về thẩm quyền có quyền gửi những chứng cứ, tài liệu chứng minh việc HĐTT không có thẩm quyền đến Tòa án. Vì vậy, HĐTT xem xét vấn đề thẩm quyền trong phiên họp Trọng tài và ghi nhận quyết định về vấn đề này vào Phán quyết trọng tài không vi phạm quy định tại các điều 43 và 44 LTTTM.

- Việc xem xét về thời hiệu khởi kiện và quyết định về thời hiệu khởi kiện của HĐTT không vi phạm quy tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Công ty SG cho rằng HĐTT vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam liên quan đến vấn đề thời hiệu nhưng không thể đưa ra căn cứ để xác định đó là nguyên tắc nào. Công ty SG cho rằng HĐTT đã vi phạm Điều 33 LTTTM là căn cứ để cho rằng Phán quyết trọng tài vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Các lập luận của Công ty SG là không đúng, không phù hợp với các tài liệu do các bên cung cấp và quá trình thực hiện hợp đồng, giải quyết tranh chấp của các bên.

Các lập luận và quyết định của HĐTT liên quan đến thời hiệu khởi kiện của vụ án là chính xác, phù hợp với các tài liệu do các bên cung cấp và phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam. Hơn nữa, Hội đồng xét đơn không có thẩm quyền và nghĩa vụ xét xử lại về thời hiệu khởi kiện bởi đó là một nội dung trong những nội dung giải quyết vụ tranh chấp của HĐTT, theo quy định tại khoản 4 Điều 71 LTTTM.

- Công ty SG cho rằng HĐTT căn cứ vào tài liệu giả mạo để ra Phán quyết, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 68 LTTTM và hướng dẫn tại điểm d khoản 2 Điều 14 Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP, Công ty SG phải có nghĩa vụ cung cấp các chứng cứ chứng minh về việc HĐTT đã căn cứ vào chứng cứ giả mạo để đưa ra Phán quyết.

Công ty BFL thấy rằng hồ sơ yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài không có các tài liệu để chứng minh cho yêu cầu này của Công ty SG mà chỉ là những nghi ngờ mang tính chủ quan, thiếu căn cứ. Ngoài những nghi ngờ vô căn cứ Công ty SG đã không thể chứng minh được các chứng cứ của Công ty BFL được làm giả như thế nào.

Trong quá trình giải tranh chấp tại VIAC cho đến nay, đại diện cho Công ty SG đã nhiều lần áp đặt các quy định của pháp luật doanh nghiệp Việt Nam để đánh giá các tài liệu được ban hành theo quy định pháp luật Ấn Độ của Công ty BFL. Công ty BFL là một Công ty được thành lập và hoạt động theo pháp luật Ấn Độ, những vấn đề về pháp luật doanh nghiệp, đại diện theo ủy quyền phải tuân thủ theo quy định của pháp luật Ấn Độ. Các chứng cứ mà Công ty BFL cung cấp cho HĐTT đều khách quan, hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan. Công ty BFL kính đề nghị Hội đồng xét đơn không chấp nhận ý kiến này Công ty SG.

- Thỏa thuận trọng tài là hợp pháp, có hiệu lực thi hành và VIAC có thẩm quyền xét xử vụ tranh chấp 03/18. Điều khoản về thỏa thuận Trọng tài trong các Hợp đồng thể hiện chỉ định một Trung tâm trọng tài duy nhất là VIAC thì cũng chỉ có duy nhất VIAC là đơn vị phù hợp với ý nghĩa lời văn của thỏa thuận Trọng tài.

Tại thời điểm ký kết Hợp đồng, Bộ luật dân sự năm 2005 có hiệu lực, trong đó có một số quy định tại các điều 126, 409 và 121 Bộ luật dân sự cũng khẳng định rằng nội dung bản tiếng Anh cũng như tiếng Việt, cùng ý chí của các bên thể hiện trong quá trình giải quyết tranh chấp lần đầu tại VIAC (Công ty SG đã chấp nhận thẩm quyền giải quyết tranh chấp của VIAC) và giai đoạn đầu giải quyết tranh chấp lần thứ hai tại VIAC đã cho thấy các bên mong muốn lựa chọn VIAC làm cơ quan giải quyết tranh chấp. Trước đó đã Công ty SG đã chấp nhận về thẩm quyền của VIAC, đồng ý với nội dung thỏa thuận Trọng tài và không phản đối theo quy định tại Điều 13 LTTTM và khoản 1 Điều 9 Quy tắc tổ tụng của VIAC năm 2017, Công ty SG đưa ra các lập luận phủ nhận thỏa thuận Trọng tài và thẩm quyền của VIAC, chỉ nhằm mục đích kéo dài thời gian giải quyết tranh chấp, gây khó khăn cho HĐTT. Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP cũng quy định bên đã mất quyền phản đối không được yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài đối với các vấn đề đã mất quyền phản đối và Tòa án không được căn cứ vào các vi phạm mà một hoặc các bên đã mất quyền phản đối để quyết định chấp nhận yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài.

Các lập luận của Công ty SG chỉ đang cố tình diễn giải khác đi về thỏa thuận Trọng tài nhằm thay đổi bản chất thỏa thuận của các bên. Đề nghị Hội đồng xét đơn không chấp nhận lập luận này của Công ty SG .

- Thành phần HĐTT đã được lựa chọn theo đúng quy định, các lập luận của Công ty SG trong Đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài và Bản trình bày ý kiến liên quan đến vấn đề Công ty BFL chỉ định Trọng tài viên, không phải là căn cứ để hủy Phán quyết trọng tài theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 68 LTTTM và điểm b khoản 2 Điều 14 Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP.

Hơn nữa, các lập luận của Công ty SG về giá trị pháp lý của bản trích Biên bản họp, thẩm quyền của bà Sohayya. S. S theo Điều lệ Công ty BFL và bản trích biên bản họp đều dựa vào sự nghi ngờ của Công ty SG đối với các tài liệu pháp lý mà Công ty BFL đã cung cấp. Các vấn đề về chứng cứ giả mạo mà Công ty SG đã nêu là không có căn cứ. HĐTT đã đánh giá toàn diện các chứng cứ được các bên cung cấp để quyết định về vấn đề thẩm quyền của bà Sohayya. S. S và việc ủy quyền cho những người đại diện tại Việt Nam. Việc chỉ định Trọng tài viên của Công ty BFL phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam.

- HĐTT không vượt quá thẩm quyền giải quyết vụ tranh chấp, LTTTM chỉ quy định về quyền khiếu nại của các bên với HĐTT khi HĐTT vượt quá thẩm quyền giải quyết vụ tranh chấp (không phải thẩm quyền giải quyết yêu cầu của mỗi bên) trong quá trình giải quyết tranh chấp tại khoản 2 Điều 43 LTTTM. Khoản 2 Điều 68

LTTTM không quy định trường hợp “HĐTT vượt quá thẩm quyền” là căn cứ để yêu cầu hủy phán quyết trọng tài.

Trong Đơn khởi kiện của Công ty BFL tại VIAC, Công ty BFL yêu cầu Công ty SG phải trả cho Công ty BFL số tiền 1.206.388 USD. Trong khi đó, HĐTT chỉ quyết định buộc Công ty SG phải trả cho Công ty BFL số tiền 970.291 USD. Số tiền này không vượt quá giá trị mà Công ty BFL đã yêu cầu. Công ty SG căn cứ quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự để cho rằng HĐTT đã vi phạm về thẩm quyền giải quyết vụ việc là không phù hợp.

Về thẩm quyền của HĐTT khi tuyên lãi suất, những lập luận của Công ty SG về vấn đề này là không có căn cứ. Công ty SG cho rằng pháp luật Việt Nam không cho phép tính lãi suất bằng đồng USD nhưng không chỉ rõ quy định nào của pháp luật Việt Nam có nội dung cấm tính lãi bằng đồng USD. Hơn nữa, quyết định của HĐTT về việc tính lãi suất 10% trong trường hợp Công ty SG chậm thanh toán các khoản tiền cho Công ty BFL không thể bị coi là một quyết định vượt quá thẩm quyền Trọng tài. Công ty SG yêu cầu Hội đồng xét đơn xem xét lại các vấn đề về nội dung giải quyết vụ tranh chấp, không phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 71 LTTTM.

Công ty BFL khẳng định rằng toàn bộ những nội dung mà Công ty SG đã nêu là những yêu cầu và lập luận không căn cứ pháp luật. Công ty SG có nghĩa vụ thi hành Phán quyết số 03/18 theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét đơn bác bỏ toàn bộ những yêu cầu của Công ty SG và quyết định không hủy Phán quyết số 03/18.

Tại phiên họp xét đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài:

Bên yêu cầu trình bày: bên yêu cầu giữ nguyên các yêu cầu và lập luận trong đơn yêu cầu và lời khai trong các buổi làm việc tại Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét đơn ra quyết định hủy Phán quyết số 03/18.

Bên liên quan trình bày: bên liên quan vẫn giữ nguyên các trình bày tại các văn bản gửi đến Tòa án, đề nghị Hội đồng xét đơn không chấp nhận yêu cầu hủy Phán quyết số 03/18 của bên yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp phát biểu quan điểm:

Hội đồng xét đơn đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng, đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài nộp đúng thời gian luật định. Bên yêu cầu đã nộp tiền lệ phí xét đơn, Tòa án nhân dân TP Hà Nội thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung Đơn yêu cầu hủy Phán quyết số 03/18, qua nghiên cứu hồ sơ Kiểm sát viên nhận thấy:

Thứ nhất: bên yêu cầu cho rằng thỏa thuận Trọng tài vô hiệu và VIAC không có thẩm quyền giải quyết vụ kiện. Tại Điều 22 của Hợp đồng bản tiếng Việt hai bên đã

thỏa thuận cơ quan giải quyết tranh chấp là Trung tâm trọng tài quốc tế bên cạnh Phòng thương mại và Công nghiệp Việt Nam, theo quy tắc Trọng tài và LTTTM Việt Nam và theo Fidic, như vậy có thể hiểu VIAC chính là Trung tâm trọng tài mà hai bên lựa chọn, nên lý do này của bên yêu cầu là không có căn cứ để chấp nhận.

Thứ hai: bên yêu cầu đưa ra căn cứ HĐTT, thủ tục tổ tụng Trọng tài không phù hợp với thỏa thuận của các bên hoặc trái với quy định của LTTTM. Tuy nhiên, Kiểm sát viên thấy rằng việc lựa chọn Trọng tài viên của ông Bùi Chính Tâm là hoàn toàn không trái với quy định tại Điều 41 LTTTM. Còn việc bà S là giám đốc điều hành của Công ty BFL ký đơn khởi kiện và tham gia tố tụng là phù hợp với pháp luật của Ấn Độ và không trái với pháp luật Việt Nam nên căn cứ của bên yêu cầu đưa ra là không có căn cứ để chấp nhận.

Thứ ba: bên yêu cầu cho rằng Phán quyết của HĐTT trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam nhưng không nêu ra được là trái với nguyên tắc nào nên không có cơ sở để chấp nhận.

Thứ tư: bên yêu cầu cho rằng HĐTT đã ra phán quyết đối với vụ việc đã hết thời hiệu khởi kiện, đây thuộc về nội dung vụ án nên đề nghị Hội đồng xét đơn không chấp nhận ý kiến này của bên yêu cầu.

Thứ năm: bên yêu cầu cho rằng có sự giả mạo chứng cứ nhưng chưa được làm rõ, cụ thể là bà S không phải giám đốc điều hành và không đủ thẩm quyền ký đơn khởi kiện, HĐTT đã căn cứ vào các tài liệu của Công ty BFL cung cấp để xác định thẩm quyền tham gia tố tụng của bà S, tuy nhiên ý kiến này của Công ty SG không đưa ra được các tài liệu chứng cứ chứng minh cho ý kiến của mình và bản thân Công ty BFL không phản đối bà S tham gia tố tụng tại VIAC thì càng không có cơ sở để chấp nhận ý kiến của Công ty SG.

Thứ sáu: bên yêu cầu cho rằng HĐTT vượt quá thẩm quyền, thì theo đơn khởi kiện Công ty BFL yêu cầu Công ty SG phải trả 1.206.388 USD, nhưng HĐTT chỉ chấp nhận 970.291 USD như vậy HĐTT không giải quyết quá thẩm quyền như bên yêu cầu đã trình bày.

Từ những phân tích trên, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét đơn không chấp nhận yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài của Công ty SG. Công ty SG phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY

Sau khi xem xét Đơn yêu cầu hủy Phán quyết số 03/18 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc, ý kiến của những người được triệu tập đến phiên họp và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội, Hội đồng xét đơn nhận định:

1. Về tố tụng:

Ngày 21/12/2018, VIAC ban hành Phán quyết số 03/18. Ngày 14/01/2019, Tòa án nhân dân TP Hà Nội nhận được Đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài. Căn cứ khoản 2 Điều 31 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm g khoản 2, khoản 3 Điều 7 và Điều 69

LTTTM thì bên yêu cầu nộp đơn trong thời hạn luật định và Tòa án nhân dân TP Hà Nội tiến hành thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung:

Xét các căn cứ mà bên yêu cầu đề nghị hủy Phán quyết trọng tài, Hội đồng xét đơn nhận thấy:

- Công ty SG cho rằng Phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 14 Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP, thì các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam được giải thích là “các nguyên tắc xử sự cơ bản có hiệu lực bao trùm đối với việc xây dựng và thực hiện pháp luật Việt Nam”. Như vậy, các nguyên tắc cơ bản phải mang tính phổ quát và không phải là những quy định đơn lẻ, hướng dẫn cụ thể cách xử sự của các đương sự trong quá trình giao kết, thực hiện hợp đồng và giải quyết tranh chấp hay hướng dẫn cơ quan tài phán khi xử lý tranh chấp giữa các bên.

Các lập luận của Công ty SG không chứng minh được Phán quyết trọng tài đã vi phạm nguyên tắc cơ bản nào của pháp luật Việt Nam. Do vậy, đây không phải là căn cứ để hủy Phán quyết trọng tài theo Điều 68 LTTTM.

- Công ty SG cho rằng thỏa thuận trọng tài không rõ ràng nên VIAC không có thẩm quyền giải quyết tranh chấp. Tuy nhiên, tại Điều 22 của Hợp đồng hai bên đã thỏa thuận về điều khoản giải quyết tranh chấp: “...tại Trung tâm trọng tài quốc tế bên cạnh Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam, theo quy tắc tổ tụng trọng tài của Trung tâm trọng tài quốc tế và LTTTM Việt Nam và theo Fidic”. Như vậy, tại Điều 22 Hợp đồng các bên là chỉ định VIAC là Trung tâm trọng tài để giải quyết tranh chấp của hai bên. Hơn nữa, Công ty SG đã mất quyền phản đối hiệu lực của thỏa thuận Trọng tài theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Quy tắc VIAC 2017. Công ty SG đã không nộp bản tự bảo vệ trong thời hạn 30 ngày theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Quy tắc VIAC, không có yêu cầu gia hạn để nộp bản tự bảo vệ hay đưa ra bất cứ phản hồi nào.

- Công ty SG cho rằng vụ việc đã hết thời hiệu khởi kiện mà HĐTT vẫn thụ lý giải quyết là căn cứ đề nghị Hội đồng xét đơn hủy Phán quyết trọng tài, tuy nhiên liên quan đến thời hiệu là thuộc về nội dung vụ án và không phải là một trong các căn cứ hủy Phán quyết trọng tài theo quy định tại Điều 68 LTTTM nên yêu cầu này của Công ty SG Hội đồng xét đơn thấy không có căn cứ để chấp nhận.

- Công ty SG cho rằng chứng cứ do các bên cung cấp mà HĐTT căn cứ vào đó để đưa ra Phán quyết trọng tài là tài liệu giả mạo, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 68 LTTTM, Công ty SG phải chứng minh khi cho rằng HĐTT đưa ra Phán quyết trọng tài căn cứ vào các chứng cứ giả mạo. Tuy nhiên, các tài liệu cũng như lập luận của Công ty SG không chứng minh được các chứng cứ của Công ty BFL được làm giả mạo. Do vậy, Hội đồng xét đơn không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của Công ty SG.

- Công ty SG đề nghị hủy Phán quyết trọng tài vì cho rằng Trọng tài đã không được lựa chọn bởi người đại diện hợp pháp của Công ty BFL theo điểm b khoản 2 Điều 68

LTTTM về trường hợp hủy Phán quyết trọng tài do thành phần HĐTT không phù hợp với thỏa thuận các bên hoặc quy định pháp luật được hướng dẫn bởi điểm b khoản 2 Điều 14 Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP. Hội đồng xét đơn thấy căn cứ của Công ty SG liên quan đến vấn đề Công ty BFL chỉ định trọng tài viên, không phải là căn cứ để hủy Phán quyết trọng tài theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 68 LTTTM và hướng dẫn tại điểm b khoản 2 Điều 14 Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP.

- Công ty SG cho rằng HĐTT vượt quá thẩm quyền, vượt quá yêu cầu khởi kiện của Công ty BFL và vượt quá thẩm quyền khi tuyên về lãi suất, xét yêu cầu này của Công ty SG, Hội đồng xét đơn thấy trong Đơn khởi kiện của Công ty BFL tại VIAC, Công ty BFL yêu cầu Công ty SG phải trả cho Công ty BFL số tiền 1.206.388 USD. Trong khi đó, HĐTT chỉ quyết định buộc Công ty SG phải trả cho Công ty BFL số tiền 970.291 USD. Số tiền này không vượt quá giá trị mà Công ty BFL đã yêu cầu. Công ty SG cho rằng HĐTT đã vượt quá thẩm quyền giải quyết vụ việc là không có căn cứ.

Về thẩm quyền của HĐTT khi tuyên lãi suất, những lập luận của Công ty SG về vấn đề này là không có căn cứ và vấn đề này thuộc về nội dung vụ án nên không phải là một trong các căn cứ hủy Phán quyết trọng tài.

- Công ty SG cho rằng tranh chấp đã được giải quyết bằng một Phán quyết đã có hiệu lực pháp luật. Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ liên quan, Hội đồng xét đơn nhận thấy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 40/15 ngày 26/12/2016 là tranh chấp bồi thường thiệt hại phát sinh từ Hợp đồng số 08/ESG2- BFL- ISH/2008 ngày 29/9/2008 giữa Công ty BFL và Công ty SG. Tuy nhiên, yêu cầu khởi kiện này của Công ty BFL đã bị HĐTT bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Còn Phán quyết số 03/18 là tranh chấp số tiền còn nợ và yêu cầu thanh toán tiền lãi chậm trả của Hợp đồng số 08/ESG2- BFL- ISH/2008 ngày 29/9/2008 giữa Công ty BFL và Công ty SG.

Như vậy, đây là hai quan hệ pháp luật khác nhau, một quan hệ là bồi thường thiệt hại phát sinh từ hợp đồng, một quan hệ pháp luật là thanh toán số tiền còn nợ và tiền lãi chậm trả trên số tiền còn nợ nên việc Công ty SG cho rằng cùng một số tiền, cùng một số tiền tranh chấp, cùng một hợp đồng và đã được giải quyết bằng Phán quyết có hiệu lực pháp luật, nên VIAC cần trả lại đơn cho người khởi kiện là không có căn cứ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét đơn thấy không có căn cứ hủy Phán quyết trọng tài của bên yêu cầu vì không thuộc một trong các trường hợp theo quy định tại Điều 68 LTTTM.

3. *Về lệ phí:* bên yêu cầu phải chịu lệ phí xét đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 2 Điều 31, Điều 414 và Điều 415 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các điều 3, 7, 13, 68, 69, 71 và 72 Luật Trọng tài thương mại;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài của Công ty cổ phần khai thác thủy điện SG đối với Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 03/18 ngày 21/12/2018 của Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam.

2. Về lệ phí: Công ty cổ phần khai thác thủy điện SG phải chịu 500.000 (năm trăm nghìn) đồng lệ phí yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai số 17014 ngày 29/01/2019 của Cục thi hành án dân sự TP Hà Nội.

3. Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các bên đương sự và Hội đồng trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo và Viện kiểm sát không có quyền kháng nghị.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- Hội đồng trọng tài VIAC;
- Cục THADS TP. Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, VP, TKT, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Hoàng Ngọc Thành

